

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST – HS ngày 06/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn Chiến, sinh năm 1968 và bà Đào Thị Hợp, sinh năm 1970; Vợ: Nông Thị Hồng, sinh năm 1988; Con: Có 01 con, sinh năm 2013; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/10/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và quyết định khác của bản án, Hiện chưa được xóa án tích; Ngày 17/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/02/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và thi hành được 500.000 đồng hình

phạt bổ sung, còn phải thi hành tiếp 4.500.000 đồng. Hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/7/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Sùng Khua Giàng, sinh năm 1973

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Bản Pho Sin Chải, xã Tả Lèng, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 29/06/2023, Lò Văn H một mình đi bộ đến chợ San Thàng thuộc bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố L tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi H đang đi bộ tại khu vực đầu cầu sắt chợ San Thàng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (BKS): 25B1-252.62 của ông Sùng Khua Giàng, sinh năm 1973, trú tại bản Pho Sin Chải, xã Tả Lèng, huyện T, tỉnh L đang để ở ven đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, H lén lút tiến đến vị trí để chiếc xe mô tô BKS: 25B1-252.62, sau đó nổ máy và điều khiển xe mô tô về cất giấu tại nhà của H thuộc bản H, xã B, huyện T, tỉnh L với mục đích hôm sau sẽ tìm nơi tiêu thụ. Toàn bộ quá trình H lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 25B1-252.62 đem về nhà cất giấu không có ai biết.

Hồi 07 giờ 45 phút cùng ngày 29/6/2023, ông Sùng Khua Giàng phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô BKS 25B1-252.62 nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến hồi 13 giờ 00 phút ngày 01/7/2023, khi Lò Văn H đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 25B1-252.62 đi tìm nơi tiêu thụ tại các cửa hàng cầm đồ và mua bán xe máy trên địa bàn huyện Than Uyên, tỉnh L thì bị Cơ quan Công an phát hiện và triệu tập H về trụ sở làm việc. Kết quả đấu tranh, Lò Văn H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự giác giao nộp chiếc xe mô tô BKS 25B1-252.62 cho Cơ quan Công an, sau đó H bị bắt, giữ theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 /KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-252.62; số khung: C6K0FY226583, số máy: 5C6K226580, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị là 4.500.000 đồng.

Tại Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Lò Văn H. Tính đến thời điểm phạm tội lần này H chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của H thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-252.62, số khung: C6K0FY226583, số máy: 5C6K226580, số đăng ký: 008979. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Sùng Khua Giàng nên ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho ông Giàng.

Cáo trạng số 72/CT- VKSTP ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lò Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-252.62, số khung: C6K0FY226583, số máy: 5C6K226580, số đăng ký: 008979. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Sùng Khua Giàng nên ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho ông Giàng, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Sùng Khua Giàng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của ông Sùng Khua Giàng trong việc quản lý tài sản, khoảng 07 giờ sáng ngày 29/6/2023, tại khu vực đầu cầu sắt chợ San Thàng thuộc bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh L, Lò Văn H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, BKS 25B1- 252.62 của ông Giàng có trị giá 4.500.000 đồng.

Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt. Bị cáo Lò Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

g) Tái phạm nguy hiểm

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi "Trộm cắp tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền án: Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 21/10/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích; Ngày 17/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/02/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và thi hành được 500.000 đồng hình phạt bổ sung, còn phải thi hành tiếp 4.500.000 đồng. Hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết định khung hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Sùng Khua Giàng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, BKS 25B1-252.62, số khung: C6K0FY226583, số máy: 5C6K226580, số đăng ký: 008979. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô

trên là tài sản hợp pháp của ông Sùng Khoa Giàng, nên ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho ông Sùng Khoa Giàng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2023.

[3] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

